

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thuê và vận hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị

định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Quyết định 1383/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Hướng dẫn số 3633/HĐ-UBND ngày 21 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Văn bản 8143/UBND-KGVX ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương nhiệm vụ chi thường xuyên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 2026; Thông báo số 835/TB-VP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trường Sơn tại buổi làm việc nghe báo cáo việc triển khai các dự án công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở bố trí kinh phí tại Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 122/TTr-SKHCN ngày 18 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thuê và vận hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến), như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Thuê và vận hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến).

2. Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

3. Quy mô, mục tiêu:

3.1 Mục tiêu

3.1.1. Mục tiêu chung:

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các tỉnh thành, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó có Tỉnh Đồng Nai đang triển khai xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, hợp nhất hai đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm Tỉnh Đồng Nai và Tỉnh Bình Phước thì Tỉnh Đồng Nai có 95 đơn vị hành chính cấp phường/xã sau sáp nhập.

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ. Bên cạnh đó, việc bám sát định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia về việc triển khai Phần mềm sáng kiến để xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là hết sức cần thiết và có ý nghĩa chiến lược.

Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, thúc đẩy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn tỉnh, việc xây dựng một hệ thống phần mềm sáng kiến dùng chung sẽ khắc phục tình trạng quản lý thủ công, phân tán, thiếu đồng bộ trong công tác tiếp nhận, xét duyệt, đánh giá và công nhận sáng kiến tại các cơ quan, đơn vị.

Phần mềm sáng kiến được triển khai nhằm hình thành một kho dữ liệu sáng kiến tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm số hóa toàn bộ quy trình đăng ký, xem xét, đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của

sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, nâng cao tính minh bạch, công bằng, khách quan trong công tác xét công nhận sáng kiến; đồng thời tạo nền tảng dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá phong trào sáng kiến, làm cơ sở cho công tác thi đua, khen thưởng và hoạch định chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Việc triển khai thành công Phần mềm sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực sáng kiến, đổi mới sáng tạo mà còn là một bước đi quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể:

Triển khai Phần mềm sáng kiến để xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mô hình tập trung, dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Xây dựng hệ thống phần mềm thống nhất, đồng bộ, có khả năng quản lý toàn bộ vòng đời của sáng kiến, từ khâu đăng ký, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xem xét, đánh giá, bỏ phiếu công nhận đến việc tổng hợp, khai thác kết quả sáng kiến; khắc phục tình trạng phân tán dữ liệu, quy trình nghiệp vụ không thống nhất giữa các cấp, các đơn vị.

Chuẩn hóa và số hóa toàn bộ quy trình xét duyệt, đánh giá và công nhận sáng kiến trên môi trường điện tử, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện việc đăng ký, nộp hồ sơ sáng kiến trực tuyến một cách thuận tiện, nhanh chóng, giảm thiểu thủ tục hành chính và thời gian xử lý.

Hỗ trợ Hội đồng sáng kiến các cấp thực hiện việc chấm điểm, đánh giá, bỏ phiếu công nhận sáng kiến trực tiếp trên phần mềm, bảo đảm tính minh bạch, khách quan, công bằng trong quá trình xét duyệt; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý, theo dõi và lưu trữ hồ sơ sáng kiến theo quy định.

Triển khai chức năng đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (cấp cơ sở và cấp tỉnh), làm cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, thống kê, phân tích phong trào sáng kiến và hỗ trợ công tác xét thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và tập thể.

Tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc rà soát, so sánh, đối chiếu và phát hiện trùng lặp nội dung sáng kiến với các sáng kiến đã được công nhận trước đó, qua đó nâng cao chất lượng sáng kiến, hạn chế trùng lặp ý tưởng và tăng cường tính minh bạch trong công tác xét duyệt.

Quản lý tập trung dữ liệu sáng kiến phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống, bảo đảm phân quyền rõ ràng, đúng vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan; đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

Hình thành kho dữ liệu sáng kiến tập trung của tỉnh, có khả năng tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung khác của tỉnh khi cần thiết; phục vụ hiệu quả công tác tra cứu, tham mưu, đánh giá và hoạch định chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Quy mô triển khai:

STT	Nội dung	Đơn vị thời gian thuê	Số lượng
1	Thuê và vận hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến)	Tháng	12

3.3. Phạm vi triển khai:

- Triển khai tại các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội, đảng, đoàn thể trên địa bàn tỉnh... (dự kiến khoảng 150 Hội đồng sáng kiến), cụ thể:

+ Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh: Tổ chức thành lập Hội đồng chấm, xét duyệt công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

+ Các Hội đồng công nhận sáng kiến cơ sở: Tổ chức thành lập Hội đồng cơ sở chấm điểm, công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tại cơ sở. Sau đó, Thư ký hội đồng cơ sở sẽ tổng hợp và nộp các hồ sơ sáng kiến đạt ở cơ sở lên Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Dự toán kinh phí: 632.000.000 đồng (*Bằng chữ: sáu trăm ba mươi hai triệu đồng*).

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thuê và vận hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến)	Tháng	12	50.000.000	600.000.000
2	Chi phí Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	1	6.000.000	6.000.000
3	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	1	8.000.000	8.000.000
4	Chi phí thẩm định giá	Gói	1	18.000.000	18.000.000
Tổng cộng					632.000.000

Nền tảng được cài đặt, quản trị, vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh

5. Nguồn vốn: Kinh phí sự nghiệp được bố trí theo Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026.

6. Thời gian thực hiện: 12 tháng (2026-2027).

7. Hình thức thực hiện: Thuê dịch vụ/nền tảng (phần mềm thương mại).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định, chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung đề xuất; quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc nhà nước Khu vực XVII và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở KH-CN;
- Kho bạc nhà nước Khu vực XVII;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

Thông NV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Long

